

Ng 28/2

Log (A)

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**  
**CÔNG TY CP CƠ KHÍ CHẾ TẠO HẢI PHÒNG**  
**NĂM 2016**

28-02-2017



**I/ THÔNG TIN CHUNG.**

**1/- Thông tin khái quát.**

- Tên giao dịch: Công ty Cổ phần Cơ khí Chế tạo Hải Phòng.
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh: Số 0203000684, ngày 26/6/2008 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Phòng cấp.
- Vốn điều lệ: 10.376.260.000đ.
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 10.376.260.000đ.
- Địa chỉ: Số 150 Tô Hiệu - Phường Trại Cau - Quận Lê Chân - Thành phố Hải Phòng.
- Số điện thoại: 031.3846804.
- Số Fax: 031.3846805.
- Website: Cokhichetaohaiphong.com.
- Mã chứng khoán: CKH
- Quá trình hình thành và phát triển.

+ Doanh nghiệp được thành lập ngày 10/9/1959, có tên là Xí nghiệp Công tư hợp doanh Cơ khí Kiến Thiết Hải Phòng.

Năm 1983 đổi tên thành nhà máy Cơ khí Chế tạo Hải Phòng, trực thuộc UBND thành phố Hải Phòng.

Năm 1997, Nhà máy chuyển về trực thuộc TCT Máy & TBCN (Bộ Công Nghiệp).

Tháng 12/2003 chuyển đổi thành Công ty Cổ phần Cơ khí Chế tạo Hải Phòng, Nhà nước nắm giữ 51% vốn điều lệ, bán cho CNLD nắm giữ 49% vốn điều lệ, tổng vốn điều lệ là 7.872.700.000đ.

Tháng 5/2006 bán tiếp 41% vốn nhà nước cho CNLD và người ngoài Công ty, Nhà nước còn nắm giữ 10% vốn điều lệ.

Tháng 6/2008 tăng vốn điều lệ lên 10.376.260.000đ từ nguồn vốn phát triển SXKD của Công ty, theo phương thức thưởng Cổ phần cho các cổ đông hiện hữu.

+ Về niêm yết: Giao dịch trên thị trường Upcom.

- Về các sự kiện khác: Không có gì đặc biệt.

**2/- Ngành nghề và địa bàn kinh doanh.**

- Ngành nghề kinh doanh: Sản xuất và kinh doanh máy công cụ, thiết bị công nghiệp, các loại máy giặt, điều hoà nhiệt độ và các thiết bị lạnh. SXKD phụ tùng, linh kiện, động cơ của các loại máy công cụ, thiết bị công nghiệp, ô tô, xe máy, máy giặt, điều hoà nhiệt độ và các thiết bị lạnh.

- Địa bàn kinh doanh:

+ Các địa phương trong toàn quốc.

+ Các hãng nước ngoài (như Hoa Kỳ).

**3/- Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý.**

- Mô hình quản trị:

Công ty là đơn vị SXKD độc lập, có đủ tư cách pháp nhân và là thành viên của Tổng công ty máy & TBCN.

- Cơ cấu bộ máy quản lý:

Công ty gồm có các Phòng, ban nghiệp vụ và kỹ thuật, các phân xưởng SX và phục vụ.

+ Các Phòng ban nghiệp vụ và kỹ thuật có:

1. Phòng Tổ chức lao động tiền lương.
2. Phòng Tài chính kế toán.
3. Phòng Hành chính quản trị.
4. Phòng KTSX.
5. Phòng thị trường và SPM.
6. Phòng Cung tiêu.
7. Phòng Kiểm tra chất lượng sản phẩm.
8. Ban giá thành và Hợp đồng kinh tế.
9. Ban đầu tư và phát triển.
10. Ban môi trường và an toàn lao động.
11. Ban đào tạo và nâng bậc.
12. Ban sáng kiến và đổi mới công nghệ.
13. Thường trực ISO 9001 – 2015.

+ Các phân xưởng sản xuất và phục vụ có:

- 1- Phân xưởng Cơ khí.
- 2- Phân xưởng Dụng cụ.
- 3- Phân xưởng Lắp ráp.
- 4- Phân xưởng Đốt dập.
- 5- Phân xưởng Cơ điện.

#### **4/- Định hướng phát triển bền vững.**

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty: Không ngừng phát triển các sản phẩm cơ khí có độ chính xác cao, nhất là máy công cụ cỡ nhỏ, đồng thời duy trì các sản phẩm kim khí tiêu dùng với tỷ lệ hợp lý; nâng cao khả năng cạnh tranh trên thị trường trong và ngoài nước.

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn: Trong vòng 5 ÷ 10 năm tới: Giữ vững số lượng lao động khoảng 200 người nhưng phải nâng cao hơn chất lượng lao động; tăng cường và đổi mới thiết bị máy móc để tăng năng suất lao động và chất lượng sản phẩm; có thể mở rộng quy mô sản xuất khi có điều kiện và nâng cao hiệu quả SXKD.

- Các mục tiêu phát triển bền vững và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của công ty:

Trong năm 2016 đã hoàn thành việc di dời địa điểm làm việc của công ty ra ngoài thành (Xã Nam Sơn, huyện An Dương), có đất đai lớn hơn, nhà cửa tốt hơn, điều kiện làm việc và môi trường tốt hơn ... đảm bảo cho công ty phát triển bền vững hơn.

5/- Các rủi ro Giảm được rủi ro về môi trường, giao thông ...

## **II/ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2016**

### **1/- Tình hình hoạt động SXKD trong năm**

a. *Kết quả hoạt động SXKD năm 2016*: Chi phí sản xuất, nhất là tiền thuê đất vẫn cao. Phải cắt giảm các sản phẩm không có lãi, không có hiệu quả kinh tế. Đã tăng nhanh sản phẩm máy công cụ truyền thống, nhất là máy xuất khẩu cho Hoa Kỳ đạt tới 32% tổng sản phẩm và sẽ còn tăng nhanh nữa. So với năm 2015 thì doanh thu giảm là do phải di dời địa điểm làm việc của công ty ra ngoại thành; nộp BHXH, BHYT và BH thất nghiệp tăng do tăng lương tối thiểu vùng; lợi nhuận tăng khá nhưng vẫn thấp; số lao động không tăng nhưng thu nhập của CNLĐ tăng nhiều; nộp ngân sách có giảm nhưng là do cơ chế nhà nước. Thị trường xuất khẩu có triển vọng tốt. Công ty chủ trương tăng nhanh sản xuất máy công cụ xuất khẩu và chỉ sản xuất các sản phẩm có lãi và tăng năng suất lao động để cải thiện đời sống CNLĐ.

b. *Tình hình thực hiện các chỉ tiêu SXKD so với kế hoạch*.

- Doanh thu SXCN đạt 60,904 tỷ đồng = 107% KH = 81% năm 2015.
- Tổng nộp ngân sách: 3,742 tỷ đồng = 88% KH = 92% năm 2015.
- Nộp BHXH, BHYT và BHTN: 2,911 tỷ đồng = 97% KH = 107% năm 2015.
- Khấu hao cơ bản trích: 1,020 tỷ đồng = 102% KH = 93% năm 2015.
- Đầu tư thiết bị: 1,184 tỷ đồng = 118% KH = 125% năm 2015.
- Lợi nhuận trước thuế: 1,813 tỷ đồng = 91% KH = 92% năm 2015.
- Bình quân lao động: 228 người = 104% KH = 89% năm 2015.
- Thu nhập bình quân 1 người/1 tháng: 6.820.000đ = 108% KH = 115% năm 2015.
- Dự kiến cổ tức: 10% VDL = 100% KH = 100% năm 2015.

## 2/- Tổ chức và nhân sự

a. *Danh sách ban điều hành*.

- Giám đốc Lê Thanh Tùng, sinh năm 1945, là Kỹ sư Cơ khí, trình độ chính trị cao cấp; sở hữu 131.785 cổ phần = 12,70%.

- Phó Giám đốc thường trực Lê Hoàng Hà, sinh năm 1952, là Kỹ sư Cơ khí, trình độ chính trị trung cấp; sở hữu 46.308 cổ phần = 4,46%.

- Phó Giám đốc Bùi Hữu Thông, sinh năm 1951, là Kỹ sư Cơ khí, trình độ chính trị trung cấp; sở hữu 65.150 cổ phần = 6,27%.

- Phó Giám đốc Đào Kim Lợi, sinh năm 1953, là Kỹ sư Cơ khí, trình độ chính trị cao cấp; sở hữu 53.583 cổ phần = 5,16%.

- Kế toán trưởng Nguyễn Chung Hiếu, sinh năm 1960, cử nhân kinh tế, sơ cấp chính trị, sở hữu 55.669 cổ phần = 5,36%.

b. *Những thay đổi trong Ban điều hành*: Không có

c. *Số lượng cán bộ, nhân viên*. - Tổng số cán bộ, CNLĐ: 228.

- Các chính sách đối với người lao động: 100% CNLĐ được hưởng các chế độ, chính sách theo bộ luật lao động và các quy định của nhà nước, theo các quy chế của công ty, nhất là về việc làm, HĐLĐ, tiền lương, tiền thưởng, tiền ăn ca, BHXH, BHYT, BHTN, BH tai nạn, nghỉ lễ, nghỉ phép ...

## 3/- Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a. *Các khoản đầu tư lớn*: Đã hoàn thành xong địa điểm làm việc của Công ty từ nội thành ra ngoại thành tại xã Nam Sơn, huyện An Dương.

b. *Các công ty con, công ty liên kết*: Không có

#### 4/- Tình hình tài chính

##### a. Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2015 (đ)	Năm 2016 (đ)	% tăng giảm
- Tổng giá trị tài sản	48.069.314.172	71.328.401.688	+ 48,4 %
- Doanh thu	74.917.375.441	60.891.351.291	- 18,7 %
- Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	1.914.590.010	1.623.159.178	-15,2%
- Lợi nhuận khác	65.000.000	190.000.001	+ 192,3%
- Lợi nhuận trước thuế	1.979.590.010	1.813.159.179	- 8,4 %
- Lợi nhuận sau thuế	1.544.080.208	1.450.527.343	- 6,1 %
- Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	67,2%	71,5%	+ 4,3%

Các chỉ tiêu khác trong 2 năm 2015 và 2016.

Chỉ tiêu	Năm 2015 (đ)	Năm 2016 (đ)
- Trả lãi vay ngân hàng	0	0
- Thu lãi tiền gửi ngân hàng	205.816.739	387.839.440

##### b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	Ghi chú
<b>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn			
Tài sản ngắn hạn/ nợ ngắn hạn	0,66	0,41	
+ Hệ số thanh toán nhanh			
* Tài sản ngắn hạn	21.106.573.765	22.542.232.361	
Hàng tồn kho	6.396.557.388	9.730.657.626	
Nợ ngắn hạn	31.683.820.415	55.246.460.796	
<b>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>			
+ Hệ số nợ/Tổng tài sản	0,66	0,77	
+ Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	1,97	3,43	
<b>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>			
+ Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng hóa/ Hàng tồn kho bình quân	9,77	5,00	
<b>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>			
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/doanh thu thuần	0,020	0,020	
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu	0,095	0,090	
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/tổng tài sản	0,032	0,020	
+ Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/ Doanh thu thuần	0,025	0,027	

**5/- Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu**

**a. Cổ phần**

- Tổng số cổ phần: 1.037.626 cổ phần.
- Loại cổ phần: phổ thông
- Số cổ phần được chuyển nhượng tự do: 1.037.626 cổ phần.
- Số cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng: 0 cổ phần.

**b. Cơ cấu cổ đông**

- Số cổ đông lớn (nắm giữ trên 50.000 CP): 7 cổ đông nắm giữ 575.468 CP.
- Số cổ đông nhỏ (nắm giữ dưới 50.000 CP): 130 cổ đông nắm giữ 462.158 CP.
- Cổ đông nhà nước (Tổng Công ty Máy & TBCN): 01 cổ đông nắm giữ 103.769 CP.
- Cổ đông cá nhân: 136 cổ đông nắm giữ 933.857 CP.
- Cổ đông trong nước: 137 cổ đông nắm giữ 1.037.626 cổ phần.
- Cổ đông nước ngoài: Không có.

**c. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:** Không thay đổi

**d. Giao dịch cổ phiếu quỹ.**

- Số lượng cổ phiếu hiện tại: 137 cổ phiếu = 1.037.626 cổ phần.
- Các giao dịch cổ phiếu quỹ trong năm.
  - + Số cổ đông năm 2015: 140
  - + Số cổ đông năm 2016: 137
  - + Thời điểm giao dịch: cuối năm 2016.
  - + Số cổ đông có sự thay đổi cổ phần: 05 trong đó có 04 cổ đông giảm.
  - + Giá giao dịch: Thỏa thuận, cao hơn.

**e. Các chứng khoán:** Không có

**6/- Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty.**

**6.1 Quản lý nguồn nguyên vật liệu.**

- a. Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng: 2.000 tấn.
- b. Tỷ lệ nguyên vật liệu được tái chế: 0

**6.1 Tiêu thụ năng lượng**

- a. Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp trong năm: 600.000 kwh điện.
- b. Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: 10.000 kwh điện.
- c. Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (điện): Có 20 sáng kiến cải tiến kỹ thuật, giảm được tiêu thụ điện năng 10.000 kwh điện.

**6.3 Tiêu thụ nước**

- a. Nguồn cung cấp nước do công ty cấp nước thành phố Hải Phòng cấp. Lượng nước sử dụng trong năm là: 1.500 m<sup>3</sup>.
- b. Tỷ lệ phân trảm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: 0 %.

**6.4 Tuân thủ pháp luật và bảo vệ môi trường**

- a. Số lần bị xử phạt vì phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: 0

b. Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: 0

### **6.5 Chính sách liên quan đến người lao động**

a. Số người lao động: 228 người. Mức lương trung bình đối với NLĐ: 6.820.000đ.

b. Chính sách LĐ nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động.

- Đảm bảo 100% CNLĐ được HĐLĐ, việc làm ổn định, mua BHXH, BHYT, BHTN và BH tai nạn, nghỉ phép, nghỉ lễ, nghỉ Tết, nghỉ hè tại chỗ, ăn ca.

- CNLĐ ốm đau, khó khăn được thăm hỏi, trợ cấp.

- Điều kiện làm việc luôn được cải thiện, đảm bảo tốt vệ sinh công nghiệp, môi trường; thực hiện tốt an toàn lao động ...

c. Hoạt động đào tạo người lao động.

- Công nhân mới vào làm việc nếu chưa qua trường dạy nghề thì được công ty đào tạo tại chỗ dưới 3 tháng.

- Công nhân và nhân viên thường xuyên được đào tạo theo cách giúp nhau ôn luyện tay nghề, chuyên môn, nghiệp vụ. Một số được cho đi học đại học, cao đẳng, sơ cấp, tại chức.

- Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục hỗ trợ NLĐ đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp. Tổ chức phong trào ôn luyện tay nghề, thi chọn thợ giỏi, thợ đầu đàn, thi tay nghề, nâng bậc, nâng lương ...

**6.6 Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương:** Còn hạn chế do rất khó khăn.

**6.7 Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UB CKNN:** Chưa làm được nhiều.

## **III/ BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC**

### **1/- Đánh giá kết quả hoạt động SXKD**

- Mặc dù công ty gặp nhiều khó khăn về việc làm, chi phí sản xuất, phải cắt giảm các sản phẩm không có hiệu quả kinh tế, nhưng công ty đã cố gắng phấn đấu ổn định. Cụ thể là:

+ Doanh thu SXCN giảm 19% so với năm 2015 và tăng 7% so với kế hoạch, trong đó máy công cụ tăng đáng kể và chiếm trên 32% so với tổng sản phẩm.

+ Nộp ngân sách giảm so với kế hoạch và năm 2015 là do chính sách thuế của nhà nước, công ty đã nộp đầy đủ.

+ Nộp BHXH, BHYT, BHTN tăng hơn năm 2015 là do tăng mức đóng theo lương tối thiểu vùng tăng.

+ Đầu tư thiết bị giảm hơn năm 2015.

+ Lợi nhuận trước thuế giảm hơn năm 2015.

+ Bình quân lao động giữ giảm hơn so với năm 2015.

+ Thu nhập bình quân 1 người/1 tháng tăng 8% so với kế hoạch tăng 15% năm 2015.

- Những tiến bộ của công ty đã đạt được là:

+ Chất lượng sản phẩm tốt hơn.

+ Sản phẩm máy công cụ truyền thống tăng nhiều hơn.

- + Sản phẩm có hiệu quả kinh tế tăng hơn.
- + Các mặt quản lý tiến bộ hơn.
- + Công nghệ được đổi mới tiến bộ hơn.

## **2/- Tình hình tài chính**

### *a/ Tình hình tài sản:*

- Tài sản tăng nhiều, từ 48.069.314.172 đầu năm, lên 71.328.401.688 cuối năm là do có sự đầu tư xây dựng cơ bản xây dựng công ty mới. Không có nợ phải thu xấu và tài sản xấu.

### *b/ Tình hình nợ phải trả.*

- Tình hình nợ hiện tại: Tăng từ 31.893.820.415đ đầu năm lên 55.246.460.796đ vào cuối năm là do xây dựng công ty mới.

- Không có nợ phải trả xấu.

## **3/- Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:**

Đã có nhiều cải tiến mang lại hiệu quả thiết thực.

## **4/- Kế hoạch phát triển trong tương lai**

Đổi mới mô hình tăng trưởng, đổi mới doanh thu, tăng cường doanh thu máy công cụ, không sản xuất các sản phẩm không có lãi; giảm bớt lao động, chỉ còn khoảng 170 người nhằm tăng cường lợi nhuận và nâng cao thu nhập của CNLĐ.

## **5/- Giải trình của Ban giám đốc đối với ý kiến kiểm toán**

Không có ý kiến. Chấp thuận hoàn toàn ý kiến kiểm toán

## **6/- Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty.**

a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường: Công ty đã di dời ra ngoài thành nên không có ảnh hưởng không tốt đến môi trường xung quanh.

b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động: Thu nhập của người lao động dần tăng cao.

c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương: Đã rất cố gắng hạn chế tác động xấu đến cộng đồng xung quanh.

## **IV/ ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY**

### **1/- Đánh giá của HĐQT về các hoạt động của công ty**

Năm 2016 mặc dù công ty tiếp tục gặp nhiều khó khăn, nhưng công ty đã nỗ lực phấn đấu, chủ động, sáng tạo nên đã hoàn thành thắng lợi các chỉ tiêu về SXKD, xây dựng đời sống CNLĐ, bảo vệ môi trường, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn công ty và địa bàn; giữ vững và đẩy mạnh các phong trào của CNLĐ và phát triển công ty bền vững.

### **2/- Đánh giá của HĐQT về các hoạt động của Ban Giám đốc.**

Ban giám đốc, từng thành viên trong Ban giám đốc đã hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ được giao.

### **3/- Các kế hoạch, định hướng của HĐQT**

- Năm 2017 phải đảm bảo tốt các điều kiện cho sản xuất kinh doanh.

- Đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả SXKD, nâng cao đời sống của CNLĐ bằng các biện pháp đổi mới công nghệ, tổ chức lại sản xuất, tăng cường các mặt quản lý, nhất là quản lý lao động; đổi mới và nâng cao chất lượng sản phẩm.

#### **V/ QUẢN TRI CÔNG TY.**

Đến ngày 29/12/2016 Công ty có quyết định về việc chấp thuận đăng ký giao dịch cổ phiếu trên thị trường Upcom nên không phải công bố thông tin này.

#### **VI/ BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

**1- Ý kiến kiểm toán:** Kiểm toán viên Bùi Thị Hương của Công ty TNHH Kiểm toán An Việt – Chi nhánh Hải Phòng nhận xét như sau:

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty CP Cơ khí Chế tạo Hải Phòng tại ngày 31/12/2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

#### **2- Báo cáo tài chính được kiểm toán:**

Báo cáo tài chính năm 2016 đã được kiểm toán bao gồm:

- Bảng cân đối kế toán.
- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ.
- Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Hải phòng, ngày 15 tháng 02 năm 2017

**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRI**

**CHỦ TỊCH**



**Lê Thanh Tùng**